**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2022 *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022.*

**NGHỊ QUYẾT**

**CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

* *Căn cứ Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
* *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất;*
* *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất ngày 31/3/2022,*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ**

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2021 và định hướng hoạt động 2022.
2. Thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty. Một số chỉ tiêu chính như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Thực hiện 2021** | **Thực hiện 2020** | **Kế hoạch 2021** | **Tỷ lệ (%)** | |
| **TH2021 /TH2020** | **TH2021 /KH2021** |
| Tổng doanh thu | 430.941 | 1.144.833 | 964.000 | 38% | 45% |
| Doanh thu thuần SXKD | 321.078 | 918.203 | 895.810 | 35% | 36% |
| **Lợi nhuận trước thuế** | **3.063** | **148.452** | **17.147** | **2%** | **18%** |

1. Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2022. Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Thực hiện 2021 (TH 2021)** | **Kế hoạch 2022 (KH 2022)** | **KH 2022 /TH 2021** |
| Tổng doanh thu thuần | 430.941 | 1.340.050 | 311% |
| Doanh thu thuần SXKD | 321.078 | 1.267.915 | 395% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.063 | 82.170 | 2.683% |
| **Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)** | **23** | **518** | **2.252%** |

*Trong trường hợp tình hình thị trường thay đổi do diễn biến dịch bệnh hoặc căng thẳng xung đột quân sự tại khu vực châu Âu, Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty được quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế.*

1. Thông qua báo cáo về quỹ thù lao, quỹ lương, tiền thưởng năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổng quỹ** |
| Quỹ thù lao HĐQT (không bao gồm Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT tham gia điều hành), Ban kiểm soát năm 2021.  *Nguồn chi: Chi phí SXKD* | **444.000.000 đồng** |
| Quỹ lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách năm 2021.  *Nguồn chi: Chi phí lương* | **1.055.863.636 đồng** |
| Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2021.  *Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế* | Đề xuất không chi thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 |

1. Thông qua về thù lao/tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

**6.1. Mức thù lao/ tiền lương:**

*6.1.1. Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS:*

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức thù lao (VNĐ/người/tháng)** |
| 1 | Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị | 8.000.000 |
| 2 | Thù lao Thành viên Ban kiểm soát | 5.000.000 |

*6.1.2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách:*

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mức lương** *(\*\*)* **(VNĐ/người/tháng)** |
| 1 | Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách | 61.000.000 |
| 2 | Kiểm soát viên chuyên trách | 28.000.000 |

*Nguồn chi: Chi phí Công ty*

**6.2.****Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:**

Quỹ thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát bằng 0,7% lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022.

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam). Một số nội dung cơ bản như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Số tiền** |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Tổng tài sản** | **1.551.146.942.895** |
| **2** | **Tổng doanh thu** | **430.940.827.378** |
| 2.1 | Doanh thu thuần SXKD | 321.078.277.207 |
| 2.2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 106.855.312.261 |
| 2.3 | Thu nhập khác | 3.007.237.910 |
| **3** | **Tổng chi phí** | **427.877.222.387** |
| **4** | **Lợi nhuận trước thuế** | **3.063.604.991** |
| 5 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | - |
| 6 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | - |
| **7** | **Lợi nhuận sau thuế** | **3.063.604.991** |

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021:

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Tỷ lệ** | **Số tiền** |
| **1** | **Lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2021:** |  | **76.091.440.892** |
| 1.1 | Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước |  | 73.027.835.901 |
| 1.2 | Lợi nhuận sau thuế năm 2021 |  | 3.063.604.991 |
| **2** | **Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2021:** |  | **3.063.604.991** |
| **2.1** | **Trích lập các quỹ năm 2021** | **10,50%** | **321.678.525** |
|  | *Trích quỹ khen thưởng* | *5,50%* | *168.498.275* |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Tỷ lệ** | **Số tiền** |
|  | *Trích quỹ phúc lợi* | *5,00%* | *153.180.250* |
|  | *Trích quỹ thưởng HĐQT và BKS* | *-* | *-* |
| **2.2** | **Chia cổ tức cổ đông** | **-** | **-** |
| **3** | **Lợi nhuận sau thuế còn lại chuyển sang năm sau (\*)** |  | **75.769.762.367** |

*(\*) Để đảm bảo dòng tiền dự phòng cho việc khôi phục hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông thống nhất:*

*- Tạm thời chưa chi trả cổ tức cho các cổ đông với số tiền 75.769.762.367 đồng;*

*- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm chi trả cổ tức ngay sau khi hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại bình thường và cân đối được dòng tiền.*

1. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam (PwC) thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm của năm tài chính 2022 theo quy định hiện hành.
2. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị đối với Bà Trần Thị Minh Nguyệt và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024.
3. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024. Thông tin thành viên Hội đồng Quản trị trúng cử như sau:

…………

1. **Điều khoản thi hành**
   1. Giao Hội đồng Quản trị xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội thông qua tại Nghị quyết này.
   2. Nghị quyết này đã được đọc, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất và có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  **Chủ tọa**  **NGUYỄN HẠNH** |
|  |  |

*Nơi nhận:*

* *Đại hội đồng cổ đông;*
* *Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*
* *UBCKNN, SGDCKHN, TTLKCK;*
* *Lưu: VT, PLKSTT.*